TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 487/2025/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Dương Anh Văn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đặng Quốc H - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 51/2025/QĐST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau) đã căn cứ Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định bồi thường về đất và yêu cầu bồi thường bổ sung*", giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Đỗ Kim T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số E, đường H, Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cũ: Số E, đường H, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh Bảo D, sinh năm 1976. Địa chỉ: G H, Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cũ: G H, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 7 năm 2022).

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Địa chỉ trụ sở: Số E, đường N, phường B, tỉnh Cà Mau.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường T, phường B, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Bùi Đăng H1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số E, đường H, Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cũ: Số E, đường H, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường T, phường B, tỉnh Cà Mau.

Tại Đơn kháng cáo ngày 17 tháng 6 năm 2025, bà Đỗ Kim T kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ vì thời hiệu khởi kiện đã hết là chưa đúng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà. Với lý do: Từ khi có Quyết định 1694/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B, bà có gửi nhiều đơn khiếu kiện đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban có nhận đơn nhưng kéo dài thời hiệu không giải quyết, buộc bà phải chờ để có quyết định tiếp theo và có căn cứ đưa ra Tòa; Ủy ban nhân dân tỉnh B không ra quyết định giải quyết tiếp theo mà ra văn bản trả lời là không phải lỗi do bà mà lỗi do cơ quan có thẩm quyền không tuân thủ đúng thời hiệu giải quyết; năm 2020 là giai đoạn có dịch bệnh, gia đình bà đã tuân thủ quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết là không chính xác.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: đề nghị Hội đồng cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 02/11/2020, bà Đỗ Kim T nhận được Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B. Đây là quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính cuối cùng mà bà T nhận được, nhưng đến ngày 02/4/2024 bà T mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Khiếu nại về Trình tự khiếu nại: "*Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.*".

Theo quy định tại Điều 28 của Luật Khiếu nại về Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu: "*Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý"*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Khiếu nại về Khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện vụ án hành chính: "*Hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 của Luật này mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết hoặc người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính"*.

Căn cứ theo quy định nêu trên, ngày 14/10/2020, Chủ tỦy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số: 1694/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số: 2271/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B thì bà T có quyền khiếu nại hoặc làm đơn khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tố tụng hành chính.

Theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính về Thời hiệu khởi kiện:

1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

...

3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau:

...

b) 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại. ...".

Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính, đến ngày 02/4/2024 bà T mới khởi kiện thì thời hiệu để khởi kiện đã hết, bà T đã mất quyền khởi kiện. Mặt khác, bà T cho rằng do thời điểm năm 2020 là giai đoạn có dịch bệnh, gia đình bà tuân thủ quy định, nhưng tại đơn kháng cáo thì bà T cho rằng khi nhận Quyết định số: 1694/QĐ-UBND bà đã nhiều lần khiếu nại nhưng chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời nên việc bà

cho rằng gia đình bà tuân thủ quy định về phòng, chống dịch bệnh là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Kim T; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 51/2025/QĐST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đỗ Kim T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bà T là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà T được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Kim T.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 51/2025/QĐST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Kim T không phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
– Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
– Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
– Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
– Các đương sự;
– Lưu: HS, VP (NTHN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồ Tâm Tú